

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 8 - 2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đức Nhâm;

Ông Vì Hoài Nam.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đàm Thị Yến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Bà Ma Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10/6/2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Quan Thị L** , sinh năm 1977;

Địa chỉ: HK: Tổ dân phố x, TT N H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đang ở: Thôn 8, xã K P, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh Quan Văn Th** , sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn N H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Quan Thị L trình bày: Vợ chồng chị quen biết, tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được cưới hỏi theo phong tục, ngày 06/3/1999 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị làm ăn, sinh sống tại tổ dân phố x, thị trấn N H.

Vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được nhiều năm. Đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh Th không tu chí làm ăn, ham chơi, không lo cuộc sống gia đình. Chị góp ý nhưng anh Th không thay đổi mà còn đánh chị. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng – ngày 04/4/2016 anh Th đánh chị thâm tím mắt. Từ năm

2016 chị và anh Th đã sống ly thân. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Th, chị xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là cháu Quan Nhật L1, sinh ngày 15/3/1999,; cháu Quan Ngọc C, sinh ngày 15/11/2008. Cháu L1 đã trưởng thành, đang đi học chuyên nghiệp, cháu L1 không phải là người khuyết tật, tàn tật nên chị không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn, chị nhận nuôi cháu C, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị và anh Th không có tài sản chung.

Vay nợ chung: Hai vợ chồng chị không có.

Tại biên bản lấy lời khai, anh Quan Văn Th trình bày về quan hệ hôn nhân từ quen biết, đi đến cưới hỏi và kết hôn, chung sống và con chung như chị Quan Thị L trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng từ cách đây khoảng 06 năm anh bị bệnh chị L đưa anh đi khám, lấy thuốc về điều trị hàng ngày. Cách đây 04 năm chị L đã bỏ đi về thành phố Tuyên Quang sinh sống, chị L đưa các con đi về thành phố ở cùng. Chị L xin ly hôn anh Nhất trí. Khi ly hôn anh đề nghị anh được nuôi cháu C, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh và chị L không có.

Kết quả xác minh:

Trưởng thôn Tổ dân phố x, thị trấn N H – Bà Mai Thùy D cho biết: Chị Quan Thị L và anh Quan Văn Th đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Có đăng ký kết hôn. Về chung sống với nhau anh chị hạnh phúc nhiều năm. Cách đây khoảng 5, 6 năm phát mâu thuẫn, bà thấy anh Th uống rượu say, đánh chị L. Có lần đánh chị L phải đi bệnh viện khâu vết thương. Chị L và các con đã chuyển đi nơi khác sống ly thân với anh Th cách đây khoảng 3, 4 năm. Anh Th, chị L có 02 con chung, cháu lớn đã hơn 18 tuổi, cháu bé học cấp 2. Cả 02 cháu đang ở cùng chị L. Về tài sản chung, vay nợ chung anh Th, chị L có như thế nào bà không rõ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa ngày 12/8/2020 không có lý do; Ngoài ra nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 29/6/2020 và ngày 03/7/2020 không có lý do; Vắng mặt phiên tòa ngày 17/8/2020 không có lý do. Như vậy bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Quan Thị L ly hôn anh Quan Văn Th.

Về con chung: Giao cho chị Quan Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Quan Ngọc C, sinh ngày 15/11/2008. Anh Th không

phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, được quyền thay đổi nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Vay nợ chung: Các đương sự xác định không có.

Chị Quan Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L, anh Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Chị Quan Thị L nộp các tài liệu:

Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của các con; Bản sao chứng minh thư nhân dân; Bản sao sổ hộ khẩu; Xác nhận thu nhập.

Tòa án xác minh với tổ dân phố x, thị trấn N H.

Chị Quan Thị L và anh Quan Văn Th thống nhất với nhau về việc ly hôn, không thống nhất với nhau về việc nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Anh Quan Văn Th cư trú tại tổ dân phố x, thị trấn Na H, huyện Na Hang. Chị Quan Thị L có đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị giao nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Tòa án thông báo phiên hòa giải tiến hành hòa giải tranh chấp nhưng anh Th không đến nên không hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử lần 1 chị L vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa, đồng đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử lần 2 anh Th vắng mặt, chị L có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vụ án

[3] Hôn nhân của chị Quan Thị L và anh Quan Văn Th trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung chị L anh Th phát sinh mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân chị L cho rằng anh không chịu làm ăn, ham chơi, uống rượu say đánh chị. Anh Th cho rằng chị L tự bỏ đi sống ly thân với anh. Anh Th, chị L sống ly thân đã lâu. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Th đã trầm trọng. Cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Quan Thị L ly hôn anh Quan Văn Th.

[4] Con chung: Chị Quan Thị L và anh Quan Văn Th có 02 con chung. Cháu Quan Nhật L1 đã trên 18 tuổi, đang đi học chuyên nghiệp; cháu Quan Ngọc C, sinh ngày 15/11/2008 đang ở cùng mẹ. Cháu C đã không ở với bố đã khoảng 04 năm. Cháu C có ý kiến muốn ở với mẹ. Chị L nhận trực tiếp nuôi cháu C, không đề nghị anh Th cùng nuôi cháu C. Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho chị Quan Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

cháu C. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[5]. Về tài sản chung, vay nợ chung:

Về tài sản chung: Chị Quan Thị L trình bày không có, anh Quan Văn Th trình bày không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị Quan Thị L, anh Quan Văn Th không có.

[6] Về án phí: Chị Quan Thị L phải chịu án phí.

[7] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 228, 235, 238, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giao nuôi con chung của chị Quan Thị L

Tuyên xử:

**1.** Cho chị Quan Thị L ly hôn anh Quan Văn Th.

**2.** Về con chung:

Giao cho chị Quan Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Quan Ngọc C, sinh ngày 15/11/2008. Anh Quan Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Chị Quan Thị L phải chịu 300.000đ án phí. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo biên lai số 0006092 ngày 10/6/2020. Chị L đã nộp đủ án phí.

**4.** Chị Quan Thị L, anh Quan Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND huyện Na Hang;
- UBND TT N H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Anh Thành**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Minh Hoan      Hoàng văn Lang**

**Phan Anh Thành**

